**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 22**

**Ngày soạn: 16/2/2024**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 19 tháng 2 năm 2024**

**TOÁN**

**Bài 61: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Biết thực hành so sánh hai phân số có cùng mẫu số và so sánh phân số với 1. Sắp xếp được các phân số cùng mẫu theo thứ tự và vận dụng các phân số vào cuộc sống.

- Chủ động học tập, tìm hiểu cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học; Đề xuất được cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số trong thực tiễn; Trao đổi, thảo luận với bạn trong cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số và so sánh phân số với 1.

*-* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ; Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập; Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Thiết bị: Ti vi, máy tính

2. Đồ dùng:

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, bộ đồ dùng toán

- HS: SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** | |
| \*Khởi động:  - GV tổ chức trò chơi: “Thi tiếp sức” để khởi động bài học.  - Cách chơi: Mỗi đội cử ra 6 bạn để điền dấu >,<,= vào các bài so sánh hai phân số cùng mẫu số đã chuẩn bị sẵn. Trong thời gian 1 phút đội nào điền đúng và nhanh nhất sẽ là đội chiến thắng.  - Gv tổ chới lớp chơi trò chơi (thời gian: 2’)  \*Kết nối:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Qua trò chơi các em đã nhớ lại được cách so sánh hai phân số cùng mẫu số. Vậy so sánh phân số với 1 và xếp các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn tim hiều bài 61: So sánh hai phân số có cùng mẫu số (Tiết 2).* | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi: “Thi tiếp sức”  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **\* Bài 1: a) Đọc và thảo luận nội dung sau:**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - Tổ chức HS thảo luận nhóm đưa ra kết luận:  - Tổ chức chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  b) So sánh các phân số sau với 1.  - Hỏi: Em hãy nêu nhận xét phân số lớn hơn 1?  Phân số bé hơn 1 có đặc điểm gì?  Thế nào là phân số bằng 1?  c) Viết 3 phân số bé hơn 1, ba phân số lớn hơn 1, 3 phân số bằng 1.  - GV nêu thêm: Phân số có tử số bằng mẫu số thì phân số đó bằng 1.  - Hỏi: Qua bài 2 rèn luyện kĩ năng gì?  Bài 3. Viết các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:  - GV gọi HS nếu yêu cầu.  - Muốn viết được các phân số theo thứu tự từ bé đến lớn chúng ta làm như thế nào?  - HS làm cá nhân, báo cáo.  Bài 4.  - HS nêu yêu cầu.  Bài toán cho biết gì?  Bài toán hỏi gì?  - GV tổ chức HS làm nhóm.  - Báo cáo.  - Nhận xét. | - 1 HS nêu YC.  - Lớp làm vở. Sau đó 8 bạn lên bảng.  a) < mà = 1 nên <  - Nếu tử số bé hơn mẫu số thì phân số bé hơn 1.  \*> mà = 1 nên > 1  - Nếu tử số lớn hơn mẫu số phân số lớn hơn 1.  b) < 1; > 1; < 1; = 1; >1;  < 1;  - HS nếu yêu cầu và làm theo cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét.  - HS nêu ý kiến: Rèn luyện kĩ năng so sánh phân số cùng mẫu.  - 2 HS nêu yêu cầu.  - Chúng ta cần phải so sánh.  a) ; ; b) ; ; ; c) ; ;  - 2 HS nếu yêu cầu.  - HS trả lời câu hỏi.  + Cây chiếm diện tích trồng lúa nhiều nhất.  + Cây chiếm diện tích ít nhất là cây khoai. |
| **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm** | |
| - GV nêu: Cô dành diện tích bảng để viết và bảng để đặt tivi. Theo em phần viết và phần đặt ti vi phần nào lớn hơn?  - Hỏi: Qua bài này em học được điều gì?  - Mời HS nêu lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số. | - HS suy nghĩ và so sánh.  - Học được cách so sánh hai phân số cùng mẫu số và so sánh phân số với 1.  - HS nêu. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 07: CON MUỐN LÀM MỘT CÁI CÂY**

**Tiết 1: Đọc: CON MUỐN LÀM MỘT CÁI CÂY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Con muốn làm một cái cây*. Biết đọc diễn cảm thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, biết ngắt, nghỉ hơi sau dấu câu.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Khi chúng ta yêu thương và quan tâm đến ai đó, chúng ta thường làm những việc đem lại niềm vui cho người đó. Cậu bé trong câu chuyện nhận được nhiều tình yêu thương từ những người thân yêu trong gia đình (ông nội, bố mẹ) và cô giáo; ngược lại, cậu cũng dành nhiều yêu thương cho ông nội và bạn bè của mình.

- Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về tình yêu thương của người thân và những người xung quanh trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Giáo viên : Ti vi, máy tính. Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. https://hanhtrangso. nxbgd.vn/.

- Học sinh: SGK, vở ghi chép.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động mở đầu: 5’**  **Khởi động:**  - GV tổ chức cho học sinh múa hát theo: Lý hái ổi để khởi động bài học.  - Bài hát nói về nội dung gì?  **Kết nối:**  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia múa hát.  + Nêu nội dung bài hát.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  - HS ghi tên vào vở ghi đầu bài. | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 25’** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *hiền lành,thơm lừng,lâng lâng,ngọt lành,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  + Ông nghĩ/ hồi nhỏ ba nó vô cùng thích ổi/ nên chắc chắn mình/ cũng sẽ thích ổi như ba nó.//  + Ông nội bắc chiếc ghễ đẩu ra sân,/ gần cây ổi,/ ngồi đó vừa nghe đài/ vừa nheo nheo mắt/ nhìn lũ trẻ vui chơi…// | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm thể hiện tâm trạng nhân vật, giọng đọc vui tươi, tình cảm, nhẫn giọng vào những từ ngữ chữa thông tin quan trọng trong câu.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Ông nội đã nghĩ gì khi trồng cây ổi trong sân nhà cũ của Bum?  + Câu 2: Bum đã có những kỉ niệm gì với cây ổi đó?  + Câu 3: Vì sao Bum muốn làm cây ổi trong sân nhà cũ?  + Câu 4: Những chi tiết nào cho thấy cô giáo và ba mẹ Bum rất quan tâm và yêu thương Bum?  + Câu 5: Em có nhận xét gì về ông nội của Bum và tình cảm Bum dành cho ông nội?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: Chúng ta ai cũng cảm thấy rất vui và hạnh phúc khi được người khác quan tâm, làm những việc khiến ta vui. Đến lượt mình, ta cũng nên làm những việc đem lại niềm vui cho người khác, thể hiện sự quan tâm và tình yêu thương của ta. Cuộc sống như vậy sẽ rất tốt đẹp. | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Ông nghĩ hồi nhỏ bà của Bum vô cùng thích ổi nên chắc cháu ông cũng thích ổi như ba nó.  + Bum đã có những kỉ niệm đẹp về ông nội và bạn bè hồi nhỏ của nó: Hồi mới ba, bốn tuổi, Bum đã biết cùng ông bắt sâu cho cây ổi. Những buổi chiều mát, Bum và bạn bè túm tụm dưới gốc cây hái ổi, ăn ổi, ông nội ngồi trên chiếc ghế đẩu gần cây ổi, vừa nghe đài vừa nheo nheo mắt nhìn lũ trẻ vui tươi.  + Bum muốn làm cầy ổi trong sân nhà cũ vì nó nhớ những kỉ niệm về ông nội và bạn bè cũ gắn với cây ổi đó.  + Cô giáo đọc bài văn, biết Bum rất nhớ cây ổi và những kỉ niệm gắn với cây ổi nên đã kể cho bố mẹ Bum về ước mơ của nó. Bố mẹ Bum khi biết về nỗi nhớ nhung của Bum đã quyết định trồng một cây ổi trong sân nhà mới, mẹ hứa với Bum rằng mai này sẽ mời những bạn thân ngày xưa của nó đến chơi.  + Về ông nội của Bum: Ông rất yêu thương, quan tâm và lo lắng cho cháu của mình. Về tình cảm Bum dành cho ông nội là gắn bó, nhớ thương.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn HS đọc bài theo nhóm  + Mời HS đọc nối tiếp  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc theo nhóm.  + HS đọc nối tiếp.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn. |
| **4. HĐ vận dụng trải nghiệm. 5’** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nắm được nội dung bài học và biết liên hệ thực tế.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 07: CON MUỐN LÀM MỘT CÁI CÂY**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ VỊ NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nhận diện được thành phần vị ngữ của câu.

- Hiểu được vị ngữ cho biết điều gì được nêu ở chủ ngữ, dựa vào ngữ cảnh, tìm được vị ngữ phù hợp với chủ ngữ. Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Giáo viên: Ti vi, máy tính. Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. https://hanhtrangso. nxbgd.vn/.

- Học sinh: SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động mở đầu: 5’**  **Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:  + Câu 1: Qua khe dậu, ló ra mấy quả đỏ chói.  + Câu 2: Những tàu lá chuối vàng ối xoã xuống như những đuôi áo, vạt áo.  + Câu 3: Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái.  + Câu 4: Sự sống cứ tiếp tục trong âm thầm, hoa thảo quả nảy dưới gốc gây kín đáo và lặng lẽ.  **Kết nối:**  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  1. Qua khe dậu, / ló ra / *mấy quả đỏ chói.*  2. *Những tàu lá chuối* / vàng ối xoã xuống như những đuôi áo, vạt áo.  3. Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, / *những chùm hoa* / khép miệng, bắt đầu kết trái.  4. *Sự sống* / cứ tiếp tục trong âm thầm, // *hoa thảo quả*/ nảy dưới gốc gây kín đáo và lặng lẽ.  .  - HS ghi tên vào vở ghi đầu bài. | |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: 25’** | | |
| Bài 1: Xác định vị ngữ của mỗi câu dưới đây:  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập và các câu đã cho.  - GV yêu cầu HS đọc kĩ các câu đã cho để xác định đúng bộ phận vị ngữ của câu.  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 2 hoặc nhóm 4.  - GV gọi HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Vị ngữ của mỗi câu tìm được ở bài tập 1 cho biết điều gì về đối tượng nêu ở chủ ngữ?  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đọc lại từng câu trong bài tập 1.  - GV hướng dẫn HS cụ thể : Nêu từ đứng ngay sau ngữ là tính từ thì vị ngữ cho biết đặc điểm của đối tượng nêu ở chủ ngữ. Nếu từ đứng ngày sau chủ ngữ là động từ thì vị ngữ cho biết hoạt động, trạng thái của đối tượng. Nếu có từ "là" đứng ngay sau chủ ngữ thì bộ phận vị ngữ làm nhiệm vụ giới thiệu về đối tượng…  - GV gọi HS lần lượt trình bày kết quả.  - GV tổng hợp kết quả trình bày của các nhóm, chốt đáp án đúng.  Bài 3: Tìm từ ngữ thích hợp thay cho bông hoa trong đoạn văn.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS đọc các cụm từ có trong khung, đọc kĩ đoạn văn.  - GV yêu cầu HS thực hiện.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  Bài 4: Viết 2-3 câu về nội dung tranh. Xác định vị ngữ của mỗi câu.  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm việc cá nhân.  - GV cho HS làm việc theo cặp đổi bài làm để nhận xét.  - GV gọi một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương.  ­ | | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS đọc kĩ các câu đã cho để xác định đúng bộ phận vị ngữ của câu.  - HS thảo luận thống nhất đáp án.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  a. Cầu Thê Húc/ *đỏ thắm dưới ánh bình minh.*  b. Cà Mau/ là một tỉnh ở cực Nam của Tổ Quốc.  c. Chú bộ đội biên phòng/ *đi tuần tra biên giới.*  d. Tôi yêu/ *Đội tuyển Bóng đã Quốc gia Việt Nam.*  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân đọc lại từng câu trong bài tập 1.  - Lắng nghe.  - HS trình bày kết quả.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu.  - HS đọc các cụm từ.  - HS làm bài cá nhân, sau đó thống nhất giữa các thành viên trong nhóm.  *đỏ ngầu phù sa, ì oạp đêm ngày, chồm lên vô bờ, chảy lững lờ, là món quà sông trao cho đồng ruộng.*  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân.  - HS làm việc theo cặp  - HS trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. HĐ vận dụng trải nghiệm. 5’** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ để lẫn lộn trong hộp. Và 2 đoạn văn bản.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ thích hợp có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhanh hơn và chính xác là đội chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 6: THIẾT LẬP QUAN HỆ BẠN BÈ (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thiết lập được mối quan hệ bạn bè ở trường học và khu phố.

- Biết nhận xét các hành vi, thái độ chưa chuẩn mực về việc thiết lập quan hệ bạn bè.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học. Phát triển phẩm chất nhân ái, yêu mến, quý trọng bạn bè.

*\* Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống* ( Nhân ái)

- Biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè.

- Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè.

- Có quan hệ tốt với bạn bè ở trường học và làng xóm, khối phố.

QUYỀN CON NGƯỜI:

* Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.
* Quyền được tham gia các hoạt động văn hoá.
* Quyền được tự do kết giao bạn bè.
* Quyền được bình đẳng, tôn trọng.
* Quyền được bảo vệ không phân biệt đối xử.
* Bổn phận đối với bản thân.
* Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.
* **Hoạt động vận dụng (tiết 2)**

+ Để giữ một tình bạn thân thiết dài lâu em cần làm gì?

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, Máy tính, ti vi; Hình ảnh trên trang https://hanhtrangso. nxbgd.vn

- HS: giấy A4, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: 5’**  **\* Khởi động:** GV yêu cầu HS chia sẻ về những người bạn mới mà mình đã thiết lập được mối quan hệ. | - 3-4 HS chia sẻ. |
| **\* Kết nối**: GV tổng kết phần chia sẻ của HS, giới thiệu – ghi bài. | - Ghi bài |
| **2. Luyện tập thực hành 27’** |  |
| ***Bài tập 2. Nhận xét thái độ, hành vi*** |  |
| – GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh phân tích các trường hợp trong SGK. | - HS thực hiện |
| – GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 và nhận xét thái độ, hành vi của các bạn trong các trường hợp. | – Các nhóm độc lập thảo luận dưới sự điều khiển của nhóm trưởng. |
| – GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhận xét và bổ sung lẫn nhau. | - HS trình bày kết quả thảo luận |
| – Gợi ý:  *+ Trường hợp a: Bạn Linh khó thiết lập quan hệ bạn bè do chưa thân thiện, hoà đồng với các bạn trong cùng chuyến đi*  *+ Trường hợp b: Với việc chủ động làm quen và bắt chuyện, bạn Tuấn đã biết cách thiết lập quan hệ bạn bè khi đến với một môi trường mới.*  *+ Trường hợp c: Tâm tỏ ra dè dặt và thiếu chủ động trong việc làm quen, kết bạn với con gái cô Hoa.*  *+ Trường hợp d: Mặc dù là thành viên mới nhưng Thanh đã biết cách thiết lập quan hệ bạn bè với các bạn trong câu lạc bộ bóng đá bằng cách tự tin giới thiệu bản thân và trò chuyện về chủ đề yêu thích cùng các bạn.* |  |
| - GV nhận xét và kết luận: *Chúng ta nên chủ động làm quen, tự tin giới thiệu bản thânvà trò chuyện cởi mở cùng các bạn như bạn Tuấn và bạn Thanh để có thêm những người bạn mới. Không nên thiếu hoà đồng hoặc tỏ ra dè dặt, nhút nhát như bạn Linh và bạn Tâm trong hai trường hợp còn lại.* |  |
| ***Bài tập 3. Em đồng tình hay không đồng tình với những ý kiến nào? Vì sao?*** |  |
| – GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, đọc các ý kiến trong SGK và bày tỏ thái độ. | - HS thảo luận |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả thảo luận. | - HS chia sẻ kết quả thảo luận |
| - GV nhận xét, kết luận: *Đồng tình với ý kiến b và d, không đồng tình với ý kiến a và c.* | - HS lắng nghe |
| ***Bài tập 4: Đưa ra lời khuyên cho bạn*** |  |
| – GV mời HS đọc tình huống trong SGK. | - HS đọc tình huống |
| – GV chia nhóm 4 – 6 HS và giao nhiệm vụ: Các nhóm chẵn đóng vai theo nội dung tình huống 1, các nhóm lẻ đóng vai theo nội dung tình huống 2. | - HS làm việc nhóm |
| – Các nhóm thảo luận, thống nhất đưa ra cách xử lí tình huống một cách phù hợp. Từ đó, xây dựng thành tiểu phẩm nhỏ, phân vai và tập đóng vai trong nhóm. | - HS thực hiện |
| - GV mời một số nhóm lên đóng vai, các nhóm khác có thể nêu ý tưởng tiểu phẩm. Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau. | - HS thực hiện tiểu phẩm |
| – Gợi ý:  *+ Tình huống 1: Khuyên Lan đừng buồn vì bạn vẫn có thể tìm cách liên lạc và chia sẻ buồn vui với My bằng nhiều cách khác nhau như qua thư và điện thoại. Ngoài ra, Lan nên vui vẻ, lạc quan và chủ động trò chuyện, vui chơi với các bạn trong lớp để có thêm những người bạn mới.*  *+ Tình huống 2: Thái nên đồng ý với đề nghị của mẹ để vừa có thêm một người bạn mới có cùng sở thích, vừa được thường xuyên chơi cờ vua cùng bạn.* |  |
| - GV nhận xét và kết luận: *Với mỗi tình huống, cần đưa ra lời khuyên phù hợp để giúp bạn có thể dễ dàng thiết lập những mối quan hệ với những người bạn mới.*  *\* Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống* ( Nhân ái)  - Biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè.  - Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè.  - Có quan hệ tốt với bạn bè ở trường học và làng xóm, khối phố. | - Lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm 3’** |  |
| - GV đặt vấn đề để HS chia sẻ, trao đổi:  *+ Hãy chia sẻ những việc mà em đã và sẽ làm để thiết lập quan hệ với những người bạn mới.*  *+ Em hãy vẽ hoặc viết về bản thân để tự giới thiệu với những người bạn mới.*  **QUYỀN CON NGƯỜI:**  + Để giữ một tình bạn thân thiết dài lâu em cần làm gì? | - HS chia sẻ, trao đổi |
| - GV hướng dẫn HS viết, vẽ một bản thông tin để mô tả hoặc giới thiệu ngắn gọn về bản thân và thực hành các bước làm quen với những người bạn mới (chào hỏi và nở nụ cười thân thiện, giới thiệu bản thân, hỏi thăm về bạn,...). | - HS thực hiện |
| Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng. HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK để đọc. | - HS đọc |
| - GV khuyến khích HS về nhà kể lại cho người thân nghe về tiết học thú vị này.s | - Ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

**Ngày soạn: 16/2/2024**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 20 tháng 2 năm 2024**

**TOÁN**

**BÀI 62: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết so sánh 2 phân số khác mẫu (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó); Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.

**-** Trao đổi, thảo luận với GV và bạn bè để thực hiện nhiệm vụ học tập; Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Chăm chỉ, ham học tích cực trong giờ học; Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Thiết bị: Ti vi, máy tính

2. Đồ dùng:

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Bộ đồ dùng toán

- HS: SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (3-5p)**  **\*Khởi động***:*  *- GV tổ chức HS chơi trò chơi: “Ai thông minh hơn”qua câu chuyện Chiếc bánh.*  *Nhân dịp sinh nhật tròn 9 tuổi, cô giáo đã tặng bạn Bình và An mỗi bạn một chiếc bánh. Sau khi ăn, Bình còn lại 2/3 chiếc bánh; An còn 5/6 chiếc bánh. Các con hãy thảo luận xem phần bánh của bạn nào còn lại nhiều hơn.*  *\** Cách chơi: Các nhóm cùng thảo luận tìm xem phần bánh còn lại của bạn nào nhiều hơn!  **\*Kết nối:**  GV gợi ý để hs hiểu được muốn biết bạn nào còn nhiều bánh hơn thì chia 2 chiếc bánh có số phần bằng nhau.  \*GTB:  - GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài: *4/6 là giá trị số của phân số nào; vì sao khi so sánh phân số 2/3 và 5/6 ta lại biến đổi phân số 2/3 thành 4/6. chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay:* ***“So sánh hai phân số khác mẫu số”*** | - TBHT điều hành lớp chơi trò chơi, nhận xét  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  Dự kiến đáp án:  Chia chiếc bánh của Bình thành 6 phần bằng nhau và còn lại 4/6 chiếc bánh.  So sánh 4/6 chiếc bánh và 5/6 chiếc bánh. Vậy An còn nhiều bánh hơn. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (15p) | |
| **HĐ1: Ví dụ: So sánh hai phân số và**  - GV hỏi: Con có nhận xét gì về mẫu số của hai phân số này?  - Cho HS so sánh hai phân số và  dựa vào hình ảnh trực quan.  - HS lấy hai băng giấy như nhau.  + Chia băng giấy thứ nhất thành 3 phần bằng nhau. Tô màu vào băng giấy.  + Chia băng giấy thứ hai thành 6 phần bằng nhau. Tô màu vào  băng giấy.  + So sánh phần đã tô màu của hai băng giấy.  Đặt hai băng giấy vừa tô màu vào cạnh nhau, so sánh xem phần đã tô màu của băng giấy nào dài hơn.  - GV thực hiện lại trên bảng lớp.  **HĐ2: Cách so sánh hai phân số khác mẫu số**  - GV nhận xét các ý kiến của HS, GV tổ chức cho HS so sánh:  - Dựa vào hai băng giấy chúng ta đã so sánh được hai phân số  và . Tuy nhiên cách so sánh này mất thời gian và không thuận tiện khi phải so sánh nhiều phân số hoặc phân số có tử số và mẫu số lớn. Chính vì thế để so sánh các phân số khác mẫu số người ta quy đồng mẫu số các phân số để đưa về các phân số cùng mẫu số rồi so sánh.  - GV yêu cầu HS quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số  và .    - GV chốt: *- Cả 2 cách làm của các bạn đều đúng, đều có kết quả*<*.*  Muốn so sánh hai phân số  và ta làm như thế nào ?  *- GV chốt*  *+* ***ta quy đồng mẫu số của phân số*** **và giữ nguyên phân số**  + So sánh hai phân số cùng mẫu số: và  \* GV cho HS làm thêm 2 phép tính  *Ví dụ: So sánh hai phân số*  và  *? Qua những ví dụ trên hãy nêu cách* so sánh hai phân số khác mẫu*. (rút ra quy tắc)*  \* Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta làm như thế nào?  Chốt quy tắc trên máy – hs đọc | - Mẫu số của hai phân số khác nhau.  - HĐ cá nhân.  -  băng giấy.  - băng giấy.  - Băng giấy thứ hai được tô màu nhiều hơn.  - băng giấy ngắn hơn  băng giấy.  Hay  băng giấy dài hơn băng giấy.  - Ta có: <; >  - HS nghe giảng.  - HS thực hiện:  + Quy đồng mẫu số hai phân số  và  =  = ; và giữ nguyên phân số  + So sánh hai phân số cùng mẫu số: và  - < (vì 4<5)  + Kết luận: <  - Thảo luận nhóm 2.  + Quy đồng mẫu số hai phân số  và  =  = ; và giữ nguyên phân số  + So sánh hai phân số cùng mẫu số: và  - <  (vì 4 < 7)  + Kết luận: <  - HS trả lời  *+ Muốn so sáh hai phân số khác mẫu số, ta có thể quy đồng mẫu số hai phân số đó, rồi so sánh hai phân số mới có cùng mẫu số.*  Nhiều HS nhắc lại |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành***:(18 p)* | |
| ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành bài 1: Quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số***  a)  và  b)  và  \*GV: Bài 1 các con đã biết vận dụng kiến thức vừa học để làm bài, GV tuyên dương.  **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm (3p)**  - Chúng ta cùng vận dụng kiến thức vừa học vào trong cuộc sống nhé.  - GV tổ chức cho HS đọc đề bài và quan sát nhóm bàn và trả lời.  \* Củng cố, Dặn dò  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau*: Bài 62: So sánh hai phân số khác mẫu số (Tiết 2)* | - HS làm cá nhân vào vở - Lớp  a)  và  =  =  ; và giữ nguyên phân số  Ta có  >  nên  >  b)  và  =  =  Ta có  >  nên > |

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**CHỦ ĐỀ 4: DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG**

**Bài 19: PHỐ CỔ HỘI AN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được vị trí địa lí của phố cổ Hội An trên bản đồ hoặc lược đồ. Mô tả được một số công trình kiến trúc tiêu biểu của phố cổ Hội An, có sử dụng tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử)

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. Biết tự chủ, tìm tòi khám phá thông qua các hoạt động phát hiện kiến thức phục vụ bài học. Thực hiện tốt và có sáng tạo trong việc khai thác thông tin về vị trí địa lí, các công trình kiến trúc. Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

-Trân trọng giá trị truyền thống của phố cổ Hội An. Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong việc bảo tồn và quảng bá khu di tích phố cổ Hội An. Có ý thức trách nhiệm trong việc bảo tồn và quảng bá khu di tích phố cổ Hội An.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Thiết bị: Máy tính, ti vi

2. Đồ dùng:

- Giáo viên : Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy https://hanhtrangso. nxbgd.vn/.

- Học sinh: SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: 5’** | |
| **\* Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình phố cổ Hội An từ trên cao, gợi ý để HS mô tả một số nét chính về di sản này thông qua quan sát hình ảnh.    **\* Kết nối:**  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát tranh và mô tả vài nét chính về phố cổ Hội An: Từ trên cao Hội An như một bức tranh hữu tình với lớp lớp mái ngói rêu phong và con sông Thu Bồn chảy qua thành phố.  - HS trả lời. HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi vở |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới: 25’** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu phố cổ Hội An? (làm việc cung cả lớp)**  \* GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2, quan sát lược đồ hình 2, đọc thông tin và xác định vị trí địa lí phố cổ Hội An:  + Phố cổ Hội An thuộc tỉnh nào?  + Phố cổ Hội An có đặc điểm gì về mặt địa hình?  - Mời đại diện một số nhóm xác định trên bản đồ phóng to vị trí của phố cổ và nêu đặc điểm chính về địa hình.  - GV nhận xét, xác định lại chính xác vị trí khu phố cổ trên bản đồ và đặc điểm địa hình của phố cổ Hội An.  \* GV yêu cầu HS quan sát hình 3,4 đọc thông tin, thảo luận theo nhóm 4 và trả lời câu hỏi:  + Kể tên và mô tả một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An.  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Lưu ý: GV khuyến khích HS có thể kể tên công trình kiến trúc khác mà em sưu tầm được và mô tả công trình đó.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc truyền thyết về Chùa Cầu, thảo luận nhóm đôi kể lại câu chuyện theo cách của mình và trả lời câu hỏi:  + Hình Chùa Cầu được in trên tờ tiền Việt Nam có ý nghĩa gì?  - GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc nhóm 2, quan sát lược đồ hình 2, đọc thông tin và xác định vị trí địa lí phố cổ Hội An:  + Phố cổ Hội An thuộc tỉnh Quảng Nam; nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn, thuận lợi cho việc giao thương nên từ xưa các thương nhân ở một số nước đã sớm đến đây buôn bán, vì thế Hội An sớm trở thành một thương cảng lớn.  + Địa hình: bằng phẳng, nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn, giáp biển,...  - Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS thảo luận theo nhóm 4 và trả lời câu hỏi:  + Hình 3: *Nhà cổ Tân Ký:* Ngôi nhà được xây dựng từ thế kỉ XVIII, vốn là nơi sinh sống của gia đình họ Lê, đã trải qua bảy đời. Nhà được làm từ bởi những nghệ nhân tài hoa từ làng mộc Kim Bồng nổi tiếng của tỉnh Quảng Nam, là sự kết hợp phong cách kiến trúc của ba nước: Việt Nam – Nhật Bản – Trung Hoa.  + Hình 4: *Hội quán Phúc Kiến:* Đây được coi là hội quán lớn nhất của người Hoa ở phố cổ Hội An với vẻ đẹp nguy nga, tráng lệ, linh thiêng trong một không gian kiến trúc lớn, đặc sắc kiểu Trung Hoa. Hội quán được xây dựng từ năm 1697 với cấu trúc hoàn toàn bằng gạch. Năm 1757, công trình này được xây dựng lại bằng gạch và mái ngói như hiện nay. Hội quán chính là nơi để những người Hoa ở Hội An gặp gỡ, nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết, cùng nhau buôn bán, tương trợ lẫn nhau khi hoạn nạn và cũng là nơi thờ các vị thần của người Hoa.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu:  + Hình Chùa Cầu được in trên tờ tiền Việt Nam là một cách ghi nhận giá trị của di sản, cũng như quảng bá cho di sản Chùa Cầu và phố cổ Hội An.  - Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. HĐ Vận dụng trải nghiệm: 5’** | |
| - GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một bạn tham gia. Trong thời gian 1 phút tổ nào giới thiệu, mô tả đúng, chính xác một công trình tiêu biểu ở phố cổ Hội An sẽ thắng cuộc.  + GV mời các tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**Ngày soạn: 16/2/2024**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 21 tháng 2 năm 2024**

**TOÁN**

**BÀI 62: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.

**-** Trao đổi, thảo luận với GV và bạn bè để thực hiện nhiệm vụ học tập; Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Chăm chỉ, ham học tích cực trong giờ học; Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Thiết bị: Ti vi, máy tính

2. Đồ dùng:

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Bộ đồ dùng toán

- HS: SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (3-5p)**  **\*Khởi động***:*  *- GV cho cả lớp hát bài: Vui học toán*  *-* ***Quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số***  a)  và  b)  và  - GV gọi HS lên làm, nhận xét, tuyên dương.  **\*Kết nối:**  - GV dẫn vào bài mới ***“So sánh hai phân số khác mẫu số” (tiết 2)*** | | - TBHT điều hành lớp hát và thực hiện yêu cầu bài toán.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành***:(28 p)* | | |
| ***Bài 2:***  ***- HS làm cá nhân vào vở - Sau đó chữa bài dưới hình thức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”***  - GV chốt đáp án đúng, yêu cầu hs nêu  ***Bài 3: Viết các phân số theo thứ tự từ lớn đến bé***  - Cả lớp làm bài vào vở.  - Chữa bài: Soi bài của 2 HS nhận xét đúng sai và cách trình bày.  - Nhận xét gì về các phân số trên?  - Muốn sắp xếp các phân số chính xác ta làm như thế nào?  GV chốt lại cách làm như trên.  ***Bài 4.***  **Đọc yêu cầu**  BT cho gì, hỏi gì?  Cô cho cả lớp thảo luận và thực hiện nhóm 6 nào.  Chữa bài: Mời nhóm C lên thực hành.  **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm (3p)**  - Chúng ta cùng vận dụng kiến thức vừa học vào trong cuộc sống nhé.  - GV tổ chức cho HS đọc đề bài và quan sát nhóm bàn và trả lời.  \* Củng cố, Dặn dò  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau*: Bài 63: Luyện tập* | a)  và  =  = ; Ta có  <  nên <  b)  và  =  = ; Ta có  >  nên >  - HS thực hiện.  Đáp án:  a. Ta có:  Vì nên các PS theo TT từ lớn đến bé là:  b. Ta có:  Vì nên các PS theo TT từ lớn đến bé là:  c. Ta có: ;  Vì nên các PS theo TT từ lớn đến bé là:  - Các phân số khác mẫu số.  - HS trả lời:  + Quy đồng mẫu số các phân số.  + So sánh các phân số có cùng mẫu số  + Sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé.  =  =  Ta có  >  Vậy thanh gỗ  được lấy nhiều hơn    - HS suy nghĩ, thảo luận nhóm bàn và đưa ra câu trả lời.  - 1 nhóm trình bày kết quả: Phần bánh còn lại của hai bạn bằng nhau, vì chiếc bánh chia thành 4 phần bằng nhau, mỗi bạn đã ăn hết 3/4 chiếc bánh. Như vậy mỗi bạn còn lại 1/4 chiếc bánh. | |

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 8: TRÊN KHÓM TRE ĐẦU NGÕ**

**Tiết 1+2: ĐỌC: TRÊN KHÓM TRE ĐẦU NGÕ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Đọc đúng từ ngữ, câu đoạn và toàn bộ câu chuyện *Trên khóm tre đầu ngõ*. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời trò chuyện, lời chia sẻ tình cảm, cảm xúc của nhân vật Bua Kham trong câu chuyện. Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua suy nghĩ, cử chỉ, hành động, tình cảm,… Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện *Trên khóm tre đầu ngõ:* Bài học về tình yêu thương giữa con người với loại vật.

- Củng cố kiến thức về bộ phận chủ ngữ, vị ngữ của câu; biết viết câu có đủ chủ ngữ và vị ngữ theo nội dung nhất định ( qua phần luyện tập sau văn bản đọc).

- Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập. Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Giáo viên : Ti vi, máy tính. Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. https://hanhtrangso. nxbgd.vn/.

- Học sinh: SGK, vở ghi chép.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động mở đầu: 5’**  **Khởi động:**  - GV nêu câu đố:  *Con gì lông trắng tựa bông*  *Bay la bay lả giữa đồng lúa xanh*  *Tính nết chăm chỉ, hiền lành*  *Chân cao, cổ ngẳng, dáng hình mảnh mai?*  - GV lưu ý HS về những đặc điểm, tính nết,.. của con vật nêu trong câu đố: lông trắng, chân cao, cổ dài ( cổ ngẳng),…  - GV gọi các nhóm nêu câu trả lời.  - GV nhận xét, chốt đáp án ( Con cò).  - Con cò thể hiện đức tính gì?  **Kết nối:**  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Cò là con vật gần gũi, thân thiết với người nông dân. Câu chuyện *Trên khóm tre đầu ngõ* sẽ cho chúng ta thấy giá trị của việc cho đi tình thương yêu. Chúng ta cùng vào tìm hiểu bài đọc. | - HS thảo luận nhóm đôi tìm ra đáp án.  - HS lắng nghe tiếp thu.  - HS nêu câu trả lời.  - Con cò thể hiện đức tính hiền lành, chăm chỉ.  - Lắng nghe.  - HS ghi tên vào vở ghi đầu bài. | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 25’** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến lá tre khô.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến kêu khàn khàn.  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến buồn thảm.  + Đoạn 4 tiếp theo cho đến chúng thì hơn.  + Đoạn 5: đoạn còn lại.  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chập chờn, quơ quơ, tát rát mặt,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Gió đu đưa cành lá/ làm vợ chồng cò/ thỉnh thoảng phải rướn chân/ và khẽ vỗ cánh/ để lấy thăng bằng.//*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những câu, đoạn tả tình cảm đáng thương của lũ cò trong cơn bão như: *Mưa tạt rát cả mặt. Cả gia đình cò run rẩy…*  - Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Đôi cò bay đến khóm tre nhà Bua Kham để làm gì? Chi tiết nào giúp em biết điều đó?  Câu 2: Hình ảnh những chú cò con được miêu tả như thế nào? Nêu cảm xúc của Bua Kham khi quan sát cò con đòi ăn.  Câu 3: Kể lại tình cảm đáng thương của gia đình cò trong cơn bão.  Câu 4: Bua Kham nghĩ gì và làm gì khi nhìn thấy lũ cò con bị rơi xuống đất?  Câu 5: Đoạn kết của câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em/  A. Vườn cây chỉ vui khi có nhiều bóng chim bay nhảy.  B. Cho đi yêu thương, chúng ta sẽ nhận lại được yêu thương.  C. Bầy cò thích làm tổ trên những khóm tre xanh.  - GV giải thích thêm Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng nếu chúng ta yêu thương loài vật, loại vật sẽ yêu quý và muốn ở gần chúng ta  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Nếu chúng ta yêu thương loài vật, loài vật sẽ yêu quý và muốn ở gần chúng ta. Loài vật cũng cảm nhận được tình yêu thương của con người.*** | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đôi cò bay đến khóm tre nhà Bua Kham để làm tổ và sinh con. Chi tiết giúp em biết điều đó: Mấy hôm sau, trên cành tre đã thấy một tổ cò làm bằng cọng và lá tre khô; Chẳng bao lâu, Bua Kham nghe thấy tiếng cò con. Chúng kêu ríu rít trong tổ.  + Hình ảnh những chú cò con được miêu tả rất bé bỏng/ non nớt/ sinh động/ đáng yêu/ ngộ nghĩnh/ tham ăn, luôn ngõng bố mẹ,.. qua các chi tiết: kêu ríu rít, quơ quơ cái đầu trụi lông, há cặp mỏ mềm, kêu khàn khàn,..). Cảm xúc của Bua Kham khi quan sát cò con đòi ăn: thương/ yêu/ say sưa/ quan tâm/...  + Tình cảnh của gia đình cò trong cơn bão thật đáng thương tạt rát mặt làm gia đình cò run rẩy, ướt sũng. Nhà cò trông càng gầy nhom, xơ xác. Khi gió mạnh ào đến, mấy chú cò con bị hất lên và ngã nhào. Vợ chồng cò muốn lao cứu con, nhưng cánh đã ướt nên bật lực. Chúng đành phải bám lấy cành tre và kêu quác quác buồn thảm.  + Khi nhìn thấy lũ cò bị rơi xuống đất, Bua Kham nghĩ tới chuyện người ta thường nhặt cò con về . Nhưng Bua Kham không làm thế. Cô bé không muốn làm tan tác cái gia đình cò bé bỏng, bọn cò con nhỏ quả, trả chúng về cho bố mẹ chúng thì hơn. Sau đó, Bua Kham đã gọi ông giúp đưa lũ còn con về chiếc tổ cũ.  + HS chọn câu trả lời và nêu ý kiến riêng của mình.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm chủ ngữ, vị ngữ trong câu : " Ông bắc thang, đem đặt lũ cò con vào chiếc tổ cũ"..  - Mời học sinh làm việc nhóm đôi.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 1-2 câu giới thiệu về cô bé Bun Kham và chỉ ra chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  Chủ ngữ : Ông; vị ngữ: bắc thang, đem đặt lũ cò con vào chiếc tổ cũ"..  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. HĐ vận dụng trải nghiệm. 5’** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

## KHOA HỌC

## BÀI 16: NẤM MEN VÀ NẤM MỐC (Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm.

- Biết vận dụng được kiến thức về nguyên nhân gây hỏng thực phẩm

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm. Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu lợi ích của nấm men. Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu. Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về tìm hiểu lợi ích của nấm men .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* **Giáo viên:** SHS; VBT; máy tính, ti vi, Học liệu số trên học 10
* **Học sinh:** Tranh ảnh về một số cách bảo quản thực phẩm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động mở đầu: 5’** | |
| **\* Khởi động:** HS tổ chức cho các bạn  1. Cho biết những loại nấm men nào dùng trong chế biến thực phẩm.  2. Tại sao phải trộn nấm men bánh mì vào bột mì?  - HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Kết nối:**  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 16: Nấm men và nấm mốc ( tiết 2) | - Nấm men rượu.  - Nấm men bánh mì gồm có : Men tươi và men khô  - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| **2.HĐ Hình thành kiến thức mới** | |
| **\* Hoạt động 2: Nấm mốc gây hỏng thực phẩm 20’**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, tìm hiểu những thực phẩm nào bị nhiễm nấm mốc theo hình ảnh 6-7-8-9-10-11-12-13 SGK trang 68  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác chú ý lắng nghe, đối chiếu đáp án và nhận xét.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại thông tin:  Các sợi của nấm mốc thường xâm nhập vào bên trong thực phẩm và tiết ra chất gây độc. Thực phẩm bị nhiễm nấm mốc đã rửa sạch bên ngoài hoặc cắt bỏ một phần hay nấu chin đều không đảm bảo loại bỏ hết được chất độc. Vì vậy, khi ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc có thể gây ngộ độc với biểu hiện nôn mửa, choáng váng, tiêu chảy,… hoặc chất độc sẽ tích luỹ dần trong cơ thể gây ung thư.  **III. Hoạt động luyện tập 7’**  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi thảo luận trả lời các câu hỏi:  1. Điều gì xãy ra nếu chúng ta ăn phải những thực phẩm bị nhiễm nấm mốc?   1. Hãy nêu một số biểu hiện của người bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc?   3. Khi bị ngộ độc thực phẩm do nấm mốc, chúng ta cần làm gì?  - GV yêu cầu các cặp lần lượt trả lời câu hỏi, GV nhận xét  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp thực hành trước lớp, trả lời các câu hỏi, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương   * GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở * GV giao nhiệm vụ về nhà và dăn dò tìm hiểu tiết 2. * GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà.   + Nhóm 1 + 2: Chọn 2 quả dâu chín như nhau và đặt mỗi quả vào một hộp nhựa. 1 hộp để ở trên bàn, 1 hộp để trong ngăn mát tủ lạnh. Sau 3 ngày quan sát 2 quả dâu.  + Nhóm 3 – 4: Chọn 1 quả bắp tươi, 1 quả khô cho vào 2 hộp nhựa để trên bàn. Sau 7 ngày quan sát.  **IV. Hoạt động vận dụng: 3’**  Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì? | - HS quan sát và thảo luận trả lời câu hỏi của GV:  Hoạt động thảo luận        - HS trình bày, đối chiếu đáp án, nhận xét.    - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu, ghi chép.  **HS đọc lại nội dung bài**  **HĐ luyện tập – vận dụng**  **-**HS hoạt động nhóm đôi, thảo luận trả lời câu hỏi:  1.Khi ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc có thể gây ngộ độc với biểu hiện nôn mửa, choáng váng, tiêu chảy  2. Một số biểu hiện của người bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc: Đau bụng quằn quại, buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, sốt, đau đầu.  3. Khi bị ngộ độc thực phẩm do nấm mốc, chúng ta cần: tự gây nôn để nôn hết thức ăn bị nhiễm khuẩn đã được đưa vào cơ thể. Sau đó, bệnh nhân nên uống Oresol để bù điện giải, rồi chuyển ngay đến cơ sở y tế gần nhất để xử lý kịp thời.  **HS trả lời câu hỏi, nhận xét** |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

....................................................................................................................................

......................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

......................................................................................................................................

**Ngày soạn: 16/2/2024**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 22 tháng 2 năm 2024**

## **TOÁN**

**BÀI 63: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết so sánh 2 phân số khác mẫu (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó); Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số, so sánh phân số với 1.

- Trao đổi, thảo luận với GV và bạn bè để thực hiện nhiệm vụ học tập; Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Chăm chỉ, ham học tích cực trong giờ học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Thiết bị: Ti vi, máy tính

2. Đồ dùng:

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động mở đầu: (3-5p)**  **\*Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Tung bóng?"  + GV: Chiếu lần lượt từng phép so sánh lên máy. Gọi HS trả lời bằng cách tung quả bóng vào tay ai người đó được quyền trả lời. Trả lời xong, HS cả lớp nhận xét đúng/sai, khen bạn bằng tràng vỗ tay. Sau đó HS tung quả bóng lại cho GV. Các lượt chơi tiếp theo lần lượt như vậy  VD: ….  (GV cũng có thể cho HS thay nhau đố cả lớp hoặc chơi theo nhóm đôi – hai em đố nhau).  **\*Kết nối:**  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, cô trò mình cùng ôn tập lại về so sánh 2 phân số qua bài "Luyện tập".*  - GV ghi bảng tên bài  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (28p)**  *Bài 1.*  - GV yêu cầu HS đọc, tìm hiểu để.  - Y.c làm bài cá nhân vào vở.  - GV chữa bài qua trò chơi **"Ai nhanh, ai đúng" hình thức chơi tiếp sức** (GV gọi 2 đội, mỗi đội 4 bạn đại diện tổ 1, 2 lên chơi, tổ 3, 4 làm trọng tài. Đội nào làm đúng và nhanh nhất đội đó là đội chiến thắng).  Khai thác: GV gọi bất kì 1 HS nào dưới lớp  - GV chỉ vào câu b và hỏi: Em đã so sánh 2 phân số này như thế nào?  - GV chỉ câu c và hỏi: Làm thế nào để điền được dấu < vào đây?  *- GV nhận xét và chốt: Muốn so sánh 2 phân số ngoài cách quy đồng MS các PS để đưa 2 PS về cùng MS rồi so sánh TS với TS chúng ta còn có thể so sánh 2 PS với 1, PS nào có TS > MS thì PS đó >1, PS nào có TS = MS thì PS đó =1, PS nào có TS<MS thì PS đó <1. Để củng cố kiến thức này cô trò chúng ta chuyển sang BT2, BT3.*  ***Bài 2:***  - Gọi 1HS đọc các yêu cầu  - HS thực hiện cá nhân vào vở.  - GV gọi 3 HS trình bày bảng lớp.  - Chữa bài: Y.c HS nhận xét, GV nhận xét tuyên dương.  - Khai thác: GV chỉ vào phần b và hỏi: Em hãy nêu cách thực hiện quy đồng MS và SS 2 PS này.  Đối với phần b, nếu bài không yêu cầu quy đồng rồi mới so sánh, em có cách so sánh nào khác không?  - GV tuyên dương HS. Y.c HS đổi chéo vở chấm đ.s cho nhau bằng bút chì.  - GV chốt chuyển BT3: Ở BT2 các em đã vận dụng rất tốt kiến thức quy đồng mẫu số để SS 2 phân số khác mẫu. Ỏ BT3 chũng ta sẽ được củng cố sâu hơn về cách so sánh PS với 1.  ***Bài 3.***  - Y.c HS đọc đề bài  - Y.c HS thảo luận nhóm bàn làm bài vào vở.  - Chữa bài: phần a GV cho HS chơi trò chơi đố bạn (*1 HS nêu 1 phép so sánh bất kì trong BT3, HS khác trả lời, nếu trả lời đúng có quyền đố bạn khác câu khác trong bài tập cho đến hết bài. HS còn lại và cô giáo làm trọng tài đồng thời trên màn hình GV chiếu bài và có đáp án đúng lên bản*  - Khai thác:  + GV chỉ và hỏi: Tại sao con điền dấu < ở đây?  + GV chỉ và hỏi: Con đã làm thế nào để điền được dấu > vào đây?  ? dưới lớp những bạn nào làm đúng?  - GV nhận xét và chốt: Để SS 1 PS với 1 chúng ta quan sát nếu PS nào có TS>MS thì PS đó >1, PS nào có TS<MS thì PS đó <1.  - Phân b GV soi bài, y.c HS nhận xét, GV nhận xét chấm đ/s vào vở  - ? Muốn viết các PS theo thứ tự từ bé đến lớn ta làm thế nào?  - GV nhận xét, chuyển: Ở BT3 các em đã được củng cố cách so sánh PS với 1, cách viết PS theo thứ tự từ bé đến lớn. Chúng ta sẽ vận dụng phần kiến thức này để hoàn thành BT4 nhé.  **C. Hoạt đông Vận dụng, trải nghiệm (3p)**  - Qua bài học hôm nay các em biết được điều gì.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 64 – Luyện tập chung | - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.  + HS: nói to kết quả  VD:  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vao vở.  - HS chú ý nghe và hình dung bài học.  - HS giơ tay đọc đề, suy nghĩ và phát biểu.  - HS thực hoàn thành bài tập.  - HS 2 đội lên chơi, hs dưới lớp cổ vũ và nhận xét.  Đáp án:  b)  c) d)  - HS1: Đây là 2 PS cùng mẫu ta so sánh TS với TS. Ta thấy 7 > 6 nên  - HS2:  - Đây là 2 PS khác mẫu, để so sánh được ta phải quy đồng mẫu số để đưa về phân số cùng mẫu rồi thực hiện so sánh.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  Đáp án:  = =>  b)  =  = . Ta thấy  =>  c) làm tương tự a, b  - HS trả lời.  - HS trả lời: Em so sánh với 1. Em thấy PS  - HS tự thực hiện  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc đề.  - HS thực hiện.  - HS chơi.  Đáp án:      - Vì PS vì PS này  - So sánh 2 PS với 1 ta thấy PS có TS > MS nên PS còn PS có TS < MS nên PS  - HS giơ tay  - HS đối chiếu kết quả với bạn đổi vở chấm đ/s vào vở  - Ta thực hiện so sánh các PS, PS nào bé hơn thì viết trước, PS nào lớn hơn thì viết sau  - HS chú ý lắng nghe  - HS trả lời.  - HS thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 8: TRÊN KHÓM TRE ĐẦU NGÕ**

**Tiết 3: VIẾT: VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Biết viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm. Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất. Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Giáo viên: Ti vi, máy tính. Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. https://hanhtrangso. nxbgd.vn/.

- Học sinh: SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động mở đầu: 5’**  **Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên các đồ dùng gia dụng?  + Câu 2: Nêu cách sử dụng một sản phẩm mà em biết?  + Câu 3: Nêu cách bảo quản đồ dùng mà em biết?  + Câu 4: Nêu lợi ích của một đồ dùng?  **Kết nối:**  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Hôm trước các em đã được học và tìm hiểu cách viết một sản phẩm, em hãy nêu cách viết hướng dẫn một sản phẩm?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Tivi, máy tính, quạt,…  + VD: cách sử dụng quạt, chọn chế độ hoạt động phù hợp, chọn vị trí đặt quạt hợp lý,…  + VD: Đặt quạt ở vị trí bằng phẳng,sử dụng nguồn điện ổn định,…  + VD: Quạt giúp giảm sức nóng của cơ thể, hạ nhiệt, giúp con người cảm thấy mát, thoải mái.  - HS trả lời  - HS ghi tên vào vở ghi đầu bài. | |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: 25’** | | |
| **2.1. Hướng dẫn HS làm bài.**  - GV gọi HS đọc đề bài.  - Các em hãy kể cho cô đồ dùng mà em muốn viết đến?  - GV gọi HS nêu lại cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trao đổi, triển khai các nội dung hướng dẫn sử dụng.  - GV gọi HS trình bày nội dung thảo luận.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.2. Viết**  - GV hướng dẫn HS viết bài dựa vào nội dung đã chuẩn bị theo 3 ý:  + Trước khi sử dụng sản phẩm : Hướng dẫn kiểm tra sản phẩm trước khi sử dụng (để đảm bảo an toàn và hiệu quả).  + Khi sử dụng sản phẩm: Chỉ ra các bước sử dụng sản phẩm theo đúng trình tự.  + Sau khi sử dụng sản phẩm: Hướng dẫn cách cất giữ, bảo quản sản phẩm.  - GV yêu cầu HS thực hiện viết cá nhân.  - GV quan sát HS làm bài hỗ trợ những em hạn chế về kĩ năng viết.  **2.3. Đọc soát và chỉnh sửa.**  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp, hoặc theo nhóm, đọc lại bài, tự chỉnh sửa lỗi (nếu có).  - GV yêu cầu HS chia sẻ bài của mình trong nhóm 4.  - GV mời một số HS đọc bài trước lớp.  - GV mời HS nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét bài làm của HS,khen ngợi các bài viết tốt: hướng dẫn sử dụng rõ ràng, hiệu quả, bố cục bài hợp lí,.. | | - 2HS đọc đề bài: Viết hướng dẫn sử dụng một đồ dùng quen thuộc với em.  - HS lần lượt liệt kê, xe đạp, nồi cơm điện, tủ lạnh, máy giặt,....  - HS nêu.  - HS thảo luận nhóm 4 cùng thống nhất các nội dung hướng dẫn sử dụng.  - Đại diện nhóm trình bày nội dung hướng dẫn sử dụng sản phẩm.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe tiếp thu.  - HS tiến hành viết bài.  - HS thảo luận đọc lại bài, chỉnh sửa bài.  - HS chia sẻ bài trong nhóm, nêu điều mình muốn học tập từ bài của bạn, điều mình muốn góp ý bài cho bạn.  - HS đọc bài trước lớp.  - HS nhận xét, góp ý.  - HS chỉnh sửa bài làm theo hướng dẫn. |
| **4. HĐ vận dụng trải nghiệm. 5’** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị các phiếu ghi sẵn đồ gia dụng. Yêu cầu các nhóm bốc thăm và nêu hướng dẫn sử dụng sản phẩm được ghi trong phiếu.  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  + Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**CHỦ ĐỀ 4: DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG**

**Bài 19: PHỐ CỔ HỘI AN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đề xuất được một số biện pháp (ở mức độ đơn giản) để bảo tồn và giữ gìn giá trị của phố cổ Hội An. Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Biết tự chủ, tìm tòi khám phá thông qua các hoạt động phát hiện kiến thức phục vụ bài học. Thực hiện và đề xuất những việc làm để bảo tồn và giữ gìn giá trị của phố cổ Hội An. Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

- Trân trọng giá trị truyền thống của phố cổ Hội An. Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong việc bảo tồn và quảng bá khu di tích phố cổ Hội An. Có ý thức trách nhiệm trong việc bảo tồn và quảng bá khu di tích phố cổ Hội An.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Thiết bị: Máy tính, ti vi

2. Đồ dùng:

- Giáo viên : Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy https://hanhtrangso. nxbgd.vn/.

- Học sinh: SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu (3-5’)** | |
| **Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.  + GV đưa ra 4 câu hỏi cho HS trả lời:  + Câu 1: Em hãy nêu vị trí địa lí của phố cổ Hội An.  + Câu 2: Em hãy kể tên một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An?  + Câu 3: Em mô tả Hội quán người Hoa ở phố cổ Hội An?  + Câu 4: Em mô tả Chùa Cầu ở phố cổ Hội An?  **\*Kết nối**  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi bằng cách xung phong.  + Câu 1: Phố cổ Hội An thuộc tỉnh Quảng Nam; nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn, thuận lợi cho việc giao thương nên từ xưa các thương nhân ở một số nước đã sớm đến đây buôn bán, vì thế Hội An sớm trở thành một thương cảng lớn. Địa hình: bằng phẳng.  + Câu 2: Một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An: nhà cổ, Hội quán Người Hoa; Chùa Cầu  + Câu 3: Được xây dựng trên nền đất rộng, cao ráo quay mặt về hướng nam và mang đậm phong cách kiến trúc Trung Hoa.  + Câu 4: Chùa cầu được làm bằng gỗ hình vòng cung, mái lớp ngói âm dương. Hai bên đều có hành lang.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới: (10’)** | |
| **Hoạt động 2: Bảo tồn và phát huy giá trị phố cổ Hội An (làm việc cùng cả lớp)**  \* GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2, quan sát hình 6 đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Vì sao phố cổ Hội An là điểm thu hút nhiều du khách trong nước và quốc tế?  - Mời đại diện một số nhóm nêu ý kiến của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2, quan sát hình 7 đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Nêu một số biện pháp góp phần bảo tồn và phát huy giá trị phố cổ Hội An?  - Mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc nhóm 2, quan sát hình 6, 7 đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Hiện nay phố cổ Hội An bảo tồn được nhiều giá trị văn hóa đặc sắc, nhièu công trình kiến trúc tiêu biểu; mặt khác, chính quyền và người dân Hội An còn tạo ra được nhiều sản phẩm du lịch độc đáo như: “ Đêm phố cổ”, “Lễ hội đèn lồng”, “Du thuyền trên sông Hoài”..... nên đã thu hút được đông đảo du khách trong nước và quốc tế.  + Đại diện nhóm nêu ý kiến. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  + Để bảo tồn và phát huy giá trị của phố cổ Hội An, nhiều hoạt động được tiến hành thường xuyên như: tổ chức các lễ hội văn hóa mang đậm nét đặc sắc của địa phương; du lịch kết hợp bảo vệ môi trường; bảo tồn; tu bổ; phục dựng các di tích,...  - Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. HĐ luyện tập (15’)** | |
| **Hoạt động 1: Lập và hoàn thành bảng mô tả về một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An (theo gợi ý dưới đây) (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận lập và một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An.    - GV mời các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Hoạt động 2: Theo em, cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy giá trị phố cổ Hội An?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến.  - GV nhận xét tuyên dương, cung cấp một số thông tin: Hiện nay, việc bảo tồn và phát huy giá trị của phố cổ Hội An được chính quyền địa phương rất chú trọng. Bên cạnh công tác tuyên truyền và thực hiện các giải pháp do tỉnh Quảng Nam ban hành, mỗi người dân cũng cần nâng cao ý thức bảo tồn bằng những việc làm cụ thể: tổ chức các tour du lịch khám phá kết hợp với vớt rác, dọn rác; hạn chế sử dụng xe cơ giới vào phố cổ, giữ vệ sinh môi trường,... | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận lập và một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An.   |  |  | | --- | --- | | Tên công trình kiến trúc | Mô tả | | - Nhà cổ | - Không gian chia làm ba phần. | | - Hội quán của người Hoa | - Được xây dựng trên nền đất rộng, cao ráo quay mặt về hướng nam và mang đậm phong cách kiến trúc Trung Hoa. | | - Chùa Cầu | - Chùa cầu được làm bằng gỗ hình vòng cung, mái lớp ngói âm dương. Hai bên đều có hành lang. |   - Đại diện các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm , cùng nhau thảo luận trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm nêu ý kiến. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. HĐ vận dụng trải nghiệm (3-5’)** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hướng dẫn viên du lịch nhí”  +Luật chơi: GV mời HS đóng vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về phố cổ Hội An: dựa vào nội dung bài học, các thông tin tra cứu được trong sách, báo, internet,.. để giới thiệu về lịch sử, nét đặc sắc về văn hóa, kiến trúc,... của phố cổ Hội An.  + GV mời 3 HS đóng vai vai hướng dẫn viên du lịch nhí.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + 3 HS đóng vai. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**Ngày soạn: 16/2/2024**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 23 tháng 2 năm 2024**

## ****TOÁN****

**BÀI 63: LUYỆN TẬP (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết so sánh phân số lớn hơn 1, phân số bé hơn 1, so sánh hai phân số khác mẫu (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó); Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.

- Trao đổi, thảo luận với GV và bạn bè để thực hiện nhiệm vụ học tập; Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Chăm chỉ, ham học tích cực trong giờ học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Thiết bị: Ti vi, máy tính

2. Đồ dùng:

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động mở đầu: (3-5p)**  **\*Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS Hát.  **\*Kết nối:**  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, cô trò mình cùng tiếp tục ôn tập lại về so sánh 2 phân số qua bài "Luyện tập".*  - GV ghi bảng tên bài  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (28p)**  ***Bài 4.***  - Y.c HS đọc đề bài  - Y.c HS thảo luận nhóm 4 làm bài vào vở  - Chữa bài: 1 nhóm làm bảng phụ đính lên bảng lớp, đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - Khai thác: y.c HS dưới lớp đặt câu hỏi chia sẻ với bạn.  - GV nhận xét và chốt: Trên tia số: Số bên trái bé hơn số bên phải.  ***Bài 5:***  - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu, xác định các việc cần làm.  - GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  - GV mời 1 HS lên bảng trình bày kết quả.  - GV chấm vở 4 HS nhanh nhất.  - Sửa bài, GV khuyến khích nhiều HS nói cách làm.  - GV cho lớp chữa bài và rút kinh nghiệm.  - Khai thác: Muốn biết trong 2 bạn Linh và Khôi ai đọc nhiều trang sách hơn em làm thế nào?  - Vì sao em biết Linh đọc được nhiều sách nhất?  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng và chuyển: Các em đã vận dụng rất tốt kiến thức so sánh PS để làm bài toán có lời văn. Chúng ta tiếp tục vận dụng phần kiến thức này để hoàn thành Bài 6.  **Bài 6:**  - GV cho xác định yêu cầu bài toán: "Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?"  - GV cho lớp hoạt động theo nhóm 4 hoàn thành bài tập vào bảng nhóm.  - 2 nhóm nhanh nhất đính kết quả lên bảng lớp.  - GV chữa bài, rút kinh nghiệm cho lớp.  - Qua bài 7 giúp em biết thêm điều gì?  - Em hãy kể tên một số món ăn chế biến từ đậu xanh hoặc đậu tương có lợi cho sức khỏe?  - GV nhận xét  **C. Hoạt đông Vận dụng, trải nghiệm (3p)**  - Qua bài học hôm nay các em biết được điều gì.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 64 – Luyện tập chung | - Cả lớp tham gí khởi động theo nhạc.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vao vở.  - 1HS đọc đề bài  - HS thực hiện  - HS lên chia sẻ trước lớp  - HS thực hiện  Dự kiến:  1. Các phân số đã cho có gì giống nhau?  2. Bạn đã làm thế nào để điền được các phân số vào tia số?  3. Bạn dựa vào đâu để biết phân số nào <1 và PS nào >1?......  - HS trả lời các câu hỏi chia sẻ của bạn.  - HS chú ý nghe và tiếp thu.  - HS giơ tay đọc đề và trao đổi.  - Lớp hoàn thành bài tập theo yêu cầu và dưới sự điều hành của GV.  Đáp án:  Ta có: = ; =  a. Vì nên . Vậy trong 2 bạn Linh và Khôi, Linh đọc được nhiều trang sách hơn.  b. Vì nên . Vậy trong ba bạn, bạn Linh đọc được nhiều trang sách nhất.  - So sánh số sách Linh và Khôi đã đọc được bằng cách quy đồng 2 PS  - Vì PS chỉ số sách Linh đọc là PS lớn nhất…  Lớp chú ý lắng nghe.  - HS giơ tay đọc, xác định yêu cầu đề.  - HS nêu yêu cầu của bài toán và trình bày cách làm.  - HS trao đổi, tranh luận và thống nhất đáp án thực hiện hoàn thành bài vào bảng nhóm.  - Đáp án: Ta có  mà nên  Vậy hàm lượng protein trong 100g đậu xanh ít hơn hàm lượng protein trong 100g đậu tương.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - Em biết được một số thức ăn khi chế biến từ đậu xanh và đậu tương thường có lợi cho sức khỏe.  - Em biết được hàm lượng protein trong 100g đậu xanh ít hơn hàm lượng protein trong 100g đậu tương.  - Chè đậu xanh giúp giải khát, thanh mát mùa hè.  - Bánh đậu xanh giúp giảm béo…, giá cây đậu xanh giúp ngăn ngừa ung thư, tốt cho da và hệ tiêu hóa  - Sữa đậu nành làm từ hạt đậu tương giúp giải khát  - Đậu phụ làm thức ăn  - Tương…..  - HS trả lời.  - HS thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 8: TRÊN KHÓM TRE ĐẦU NGÕ**

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Tìm đọc bài thơ nói về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật. Biêt trao đối, chia sẻ với bạn về nội dung bài thơ đã đọc; nhớ tên những bài thơ của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân. Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp cửa mỗi người.

- Hiểu, trân trọng thiên nhiên tươi đẹp. Thêm yêu thương con người và mọi vật xung quanh

- Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Giáo viên : Ti vi, máy tính. Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. https://hanhtrangso. nxbgd.vn/.

- Học sinh: SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động mở đầu: 5’**  **Khởi động:**  GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên một người mà em yêu thương và tôn trọng nhât?  + Câu 2: Vì sao em lại yêu thương và tôn trọng người đó nhât.  + Câu 3: Hãy kể các loài vật có đức tính như con người mà em biết?  **Kết nối:**  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + HS lần lượt kể: ông, bà, bố, anh,…  + Vì họ yêu thương em, và dạy em nhiều điều hay,….  + Con cò, con ngựa,…  - HS ghi tên vào vở ghi đầu bài. | |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành 25’** | | |
| **1. Đọc bài thơ về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loại vật.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, đọc bài thơ đã tìm được  - GV gợi ý:  + Tình người  + Lời mẹ ru  + Con gà mái hoa  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gới thiệu bài thơ mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đậu...  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.  - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | | - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS thảo luận nhóm, đọc bài thơ đã tìm được.  - Em tìm đọc câu chuyện về người có năng khiếu nổi bật qua sách báo, internet,…  - HS lắng nghe, suy nghĩ.  - HS thảo luận theo nhóm 2.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.  Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  **3.Trao đổi với bạn về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loại vật được thể hiện trong bài đọc.**  - Hs trao đổi với các bạn về nội dung bài thơ đã đọc (VD: Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó có năng khiếu gì nổi bật? Em hãy nêu tinh cảm, cảm xúc của minh về nhân vật đó,... | | - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.  HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi về hình ảnh thể hiện tình yêu thương, cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ.  HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lớp Theo dõi bổ sung.  - HS làm việc nhóm 3 hoặc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những bài thơ trong sách,...  -Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung |
| **4. HĐ vận dụng trải nghiệm. 5’** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một người thân hoặc con vật yêu quý. (giới thiệu những tình cảm của em với người đó và tình cảm của người đó với em)  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI**

**SHL: PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Học sinh biết cách ứng xử phù hợp trong tình huống có nguy cơ bị xâm hại thân thể. Học sinh cam kết cùng với người thân tìm hiểu thông tin, số liệu về tình trạng xâm hại thân thể trẻ em ở Việt Nam và trên thế giới. Bản thân tự tin chia sẻ khả năng có nhiều những việc làm đáng tự hào của mình cùng gia đình trước tập thể. Biết tự hào về những việc làm của mình. Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cùng gia đình những việc làm đáng tự hào của mình

- Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn trước sự thể hiện khả năng bản thân. Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể. Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Tư liệu trang https://hanhtrangso. nxbgd.vn

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: 5’**  **\* Khởi động:** | |
| - GV cho học sinh xem tiểu phẩm về phòng tránh bị xâm hại.  + GV nêu câu hỏi: để học sinh cảm nhận sự nguy hiểm và cách phòng tránh trong mọi tình huống.  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **\* Kết nối:**  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát xem video.  - HS nêu câu trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***: 10’* | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề: 15’** | |
| **Hoạt động 3: Trình diễn tiểu phẩm về xâm hại thân thể. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV mời từng nhóm trình diễn tiểu phẩm nhóm mình đã chuẩn bị. GV viết tiểu phẩm lên thẻ từ.  - GV mời cả lớp nhận xét.  - GV mời các nhóm rút ra thông điệp qua tiểu phẩm của nhóm bạn và bình chọn tiểu phẩm thú vị: lời thoại cuốn hút, thông điệp rõ ràng,...  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm. Trao giải cho những "diễn viên" và tiểu phẩm ấn tưởng nhất.  - Cùng nhau rút ra kết luận chung từ thông điệp của các tiểu phẩm (VD: thân thể của mình không ai có quyền động chạm, làm đau, làm tốn thương mỗi người đều có nhiệm vụ tự bảo vệ mình một cách một khôn ngoan, giữ được an toàn cho mình một cách khôn ngoan, giữ được an toàn cho mình). | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS lên thể hiện trước lớp.    - Cả lớp nhận xét nhóm bạn thể hiện.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Cùng nhau rút các thông điệp. |
| **4. Hoạt động vận dụng: 5’** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Học sinh cam kết cùng với người thân tìm hiểu thông tin, số liệu về tình trạng xâm hại thân thể trẻ em ở Việt Nam và trên thế giới.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

## KHOA HỌC

## BÀI 16: NẤM MEN VÀ NẤM MỐC (Tiết 3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm.

- Nêu được một số cách bảo quản thực phẩm.

- Tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu tác hại của nấm mốc. Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về tìm hiểu tác hại của nấm mốc. Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách để bảo quản thực phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* **Giáo viên:** SHS; VBT; máy tính, ti vi, Học liệu số trên học 10
* **Học sinh:**Tranh ảnh về một số cách bảo quản thực phẩm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.HĐ mơ đầu: 5’** | |
| **\* Khởi động:** HS tổ chức trò chơi ô số bí mật.  1.Điều gì xãy ra nếu chúng ta ăn phải những thực phẩm bị nhiễm nấm mốc?  2.Hãy nêu một số biểu hiện của người bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc?  3. Khi bị ngộ độc thực phẩm do nấm mốc, chúng ta cần làm gì?  4. May mắn  - HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Kết nối:**  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 16: Nấm men và nấm mốc ( tiết 3) | 1.Khi ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc có thể gây ngộ độc với biểu hiện nôn mửa, choáng váng, tiêu chảy  2. Một số biểu hiện của người bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc: Đau bụng quằn quại, buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, sốt, đau đầu.  3. Khi bị ngộ độc thực phẩm do nấm mốc, chúng ta cần: tự gây nôn để nôn hết thức ăn bị nhiễm khuẩn đã được đưa vào cơ thể. Sau đó, bệnh nhân nên uống Oresol để bù điện giải, rồi chuyển ngay đến cơ sở y tế gần nhất để xử lý kịp thời.  - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| **2.HĐ luyện tập thực hành** | |
| **Hoạt động 3: Một số cách bảo quản thực phẩm không bị ô nhiễm nấm mốc**  **Hoạt động thí nghiệm - quan sát 15’**  - GV đã giao nhiệm vụ cho HS thí nghiệm tại nhà trong buổi học trước.  - GV mời các nhóm cùng chia sẻ về kết quả thí nghiệm của nhóm mình, mời đại diện các nhóm nêu kết quả  - GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các HS trả lời tốt.  **Hoạt động luyện tập 12’**  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi cấu hỏi 2 SGK trang 70 hãy cho biết các thực phẩm trong những hình dưới đây được bảo quản bằng cách nào để tránh bị nhiễm nấm mốc?  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác chú ý lắng nghe nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn kể tốt, chuyển sang hoạt động tiếp theo  - GV đưa ra câu hỏi Gia đình em thường bảo quản thực phẩm bằng cách nào để tránh bị nhiễm mốc? Nêu ví dụ  - GV nhận xét, cung cấp thông tin nhắc nhỡ:  Không nên dự trữ thức ăn tươi sống trong thời gian dài ở tủ lạnh vì chúng vẫn có thể bị nhiễm nấm mốc. Ngoài rac, cần vệ sinh các dụng cụ chứa thực phẩm hoặc chế biến thực phẩm nhằm tránh lây nhiễm nấm mốc.  GV nêu kiến thức chủ yếu của bài học:  Một số nấm men được sử dụng trong chế biến thực phẩm như nấm men bánh mì, nấm men rượu.  Nấm mốc gây hỏng thực phẩm làm cho thực phẩm bị biến đổi về màu sắc, hình dạng và chứa chất gây ngộ độc, gây bệnh nguy hiểm cho con người.  Một số cách bảo quản thực phẩm không bị nhiễm mốc như làm lạnh, phơi hoặc sấy khô, ướp muối,… | HS thí nghiệm tại nhà  HS cùng chia sẻ kết quả thí nghiệm của nhóm, nhận xét.  HS thảo luận đưa ra cách bảo quản thức ăn để tránh bị nhiễm nấm mốc  - Lên men thực phẩm (làm siro dâu)  - Ướp đá (cá)  - Cho vào tủ lạnh (rau củ, nước hoa quả)  - Phơi khô (bánh tráng)  HS đưa ra câu trả lời  - Phơi khô: thóc, lạc, ngô...  - Cấp đông, ướp muối: thịt, cá...  - Lên men: muối chua dưa cải, làm siro mơ....  HS đọc lại phần thông tin nhắc nhỡ.     HS đọc lại kiến thức chủ yếu của bài học |
| **III. Hoạt động vận dụng: 3’** | |
| Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì?  - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm:  **Câu 1:**Thực phẩm dễ bị nhiễm nấm mốc nếu   1. Bảo quản không đúng cách 2. Cho quá nhiều muối 3. Cho quá nhiều đường 4. Chiên nhiều dầu   **Câu 2:** Nấm men có tác dụng   1. Làm bánh mỳ. 2. Làm rượu. 3. Làm sữa chua. 4. Đáp án A và B.   **Câu 3:** Nấm men giúp bánh mì   1. Phồng và xốp. 2. Teo nhỏ. 3. Đặc ruột bánh hơn. 4. Cứng hơn.   **Câu 4:** Nấm mốc có thể làm thực phẩm   1. Thay đổi màu sắc 2. Thay đổi hình dạng 3. Thay đổi mùi vị 4. Cả A, B, C   **Câu 5:** Nguyên nhân chính khiến chúng ta không nên dự trữ thức ăn tươi sống trong thời gian dài ở tủ lạnh?   1. Vì chúng sẽ bị héo và mất nước. 2. Vì ăn chúng không còn ngon nữa. 3. Vì màu sắc chúng không đẹp nữa. 4. Vì chúng vẫn có thể bị nhiễm nấm mốc.   - GV mời HS trả lời, nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.   * GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở * GV giao nhiệm vụ về nhà và dặn dò tìm hiểu bài ôn tập chủ đề nấm * GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà. Tìm tranh ảnh các loại nấm. | HS trả lời: lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.  - HS tham gia trò chơi theo hình thức cá nhân      - HS chọn đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | | A | D | A | D | D |   - HS lắng nghe, chữa bài. |
| **IV.** **Điều chỉnh sau tiết dạy**  ....................................................................................................................................  ......................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | |